

Chi tiết mã HS 8408

Mã HS	8408
Mô tả hàng hóa	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel)
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 11:00:55
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8408/

19 dòng thuế thuộc 8408

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8408.10.10	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ máy thủy: / - - Công suất không quá 22,38 kW	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.10.20	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ máy thủy: / - - Công suất trên 22,38 kW nhưng không quá 100 kW	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.10.30	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ máy thủy: / - - Công suất trên 100 kW nhưng không quá 750 kW	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.10.90	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ máy thủy: / - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.10	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8701.10	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.21	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8408.20.22	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.500 cc	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.23	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 3.500 cc	chiếc	10,5%	7%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.93	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8701.10	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.94	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.95	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.500 cc	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.20.96	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 3.500 cc	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.10	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Công suất không quá 18,65 kW	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.51	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Công suất trên 100 kW: / - - - Cửa loại sử dụng cho máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.52	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Công suất trên 100 kW: / - - - Cửa loại sử dụng cho đầu máy di chuyển trên đường sắt hoặc tàu điện	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.59	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Công suất trên 100 kW: / - - - Loại khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8408.90.91	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.92	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Loại khác: / - - - Của loại sử dụng cho đầu máy di chuyển trên đường sắt hoặc tàu điện	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8408.90.99	Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.